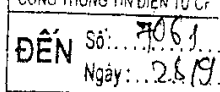


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/CT-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2012



CHỈ THỊ

Về việc triển khai thi hành Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 và Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật được thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 (sau đây gọi chung là hai Pháp lệnh).

Để triển khai thi hành kịp thời, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả hai Pháp lệnh nêu trên, tạo chuyển biến tích cực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm:

a) Yêu cầu chung:

Tổ chức tốt việc quán triệt nội dung của hai Pháp lệnh; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, bồi dưỡng kỹ năng hợp nhất văn bản, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức của cơ quan mình.

Xác định hợp nhất văn bản, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên trong chương trình công tác của cơ quan mình, tập trung các nguồn lực có chất lượng, củng cố tổ chức pháp chế và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; đúng kỹ thuật việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo quy định.

b) Đối với Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật:

Tổ chức ngay việc rà soát, tập hợp, xây dựng kế hoạch hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản liên tịch giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội và văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành, văn bản liên tịch do cơ quan mình chủ trì soạn thảo được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2012 theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 và Khoản 3 Điều 7 của Pháp lệnh, gửi Bộ Tư pháp trước ngày 30 tháng 10 năm 2012 để tổng hợp, trình

Chính phủ ban hành Kế hoạch chung của Chính phủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 của Pháp lệnh; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công sau khi Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ được ban hành và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 6 năm 2014 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Tổ chức thực hiện thường xuyên việc hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành sau ngày 01 tháng 7 năm 2012 theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Pháp lệnh và gửi đăng Công báo văn bản hợp nhất theo quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh.

c) Đối với Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm thực hiện pháp điển của mình theo quy định tại Điều 4 của Pháp lệnh; đề xuất việc xây dựng các đề mục trong mỗi chủ đề.

Tổ chức triển khai thực hiện pháp điển các đề mục được phân công theo đúng trình tự, thủ tục, kỹ thuật pháp điển các quy phạm pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp:

a) Yêu cầu chung:

Biên soạn tài liệu để tuyên truyền, tập huấn, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, kỹ năng hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức có liên quan của các bộ, ngành; xây dựng Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật hợp nhất văn bản; ban hành kịp thời theo thẩm quyền đầy đủ các văn bản hướng dẫn kỹ thuật hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện việc hợp nhất văn bản, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Định kỳ 6 tháng và hàng năm (kể từ năm 2013) có báo cáo Thủ tướng về tình hình và kết quả thực hiện hai Pháp lệnh này.

Xây dựng quy chế cộng tác viên của các bộ, ngành trong việc thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, kiến nghị, hoàn thiện tổ chức bộ máy thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển quy phạm pháp luật bảo đảm tính chuyên nghiệp và đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong hai Pháp lệnh nêu trên.

b) Đối với Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch của Chính phủ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Đề án thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 của Pháp lệnh; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch và Đề án sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (trước ngày 20 tháng 11 năm 2012).

c) Đối với Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật (trong quý I năm 2013); trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: Đề án xây dựng Bộ pháp điển và quyết định phân công các cơ quan thực hiện các đề mục trong các chủ đề của Bộ pháp điển (trong quý II năm 2013) theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 8 của Pháp lệnh.

Xây dựng phần mềm tin học thực hiện pháp điển và hướng dẫn việc sử dụng phần mềm tin học cho các cán bộ, công chức có liên quan của các bộ, ngành (trong năm 2013).

Thẩm định các đề mục do các cơ quan có trách nhiệm thực hiện pháp điển xây dựng; trình Chính phủ thông qua kết quả pháp điển các chủ đề theo lộ trình xây dựng Bộ pháp điển.

Xây dựng trang thông tin điện tử pháp điển; cập nhật, duy trì Bộ pháp điển trên trang thông tin điện tử pháp điển.

Bảo đảm đủ biên chế chuyên trách để thực hiện vai trò là cơ quan trung tâm của công tác pháp điển; bảo đảm cơ sở vật chất để quản lý, duy trì thường xuyên Bộ pháp điển, cập nhật các quy phạm pháp luật mới vào Bộ pháp điển.

Xây dựng cơ chế xã hội hóa trong công tác pháp điển, xuất bản Bộ pháp điển bằng văn bản.

3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc bảo đảm đủ biên chế cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc thi hành hai Pháp lệnh; nguồn nhân lực chuyên trách cho việc thực hiện Đề án xây dựng Bộ pháp điển.

4. Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc sử dụng kinh phí thực hiện cho công tác pháp điển theo quy định tại Điều 17 của Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật (trong quý I năm 2013); kinh phí thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (trong quý IV năm 2012); tham gia ý kiến về nguồn tài chính trong Đề án xây dựng Bộ pháp điển nhằm bảo đảm cho việc xây dựng Bộ pháp điển.

5. Đề nghị Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của hai Pháp lệnh; tổ chức tập huấn về kỹ thuật, kỹ năng hợp nhất văn bản, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức có liên quan; xây dựng và thực hiện Kế hoạch hợp nhất văn bản thuộc trách nhiệm của mình theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện pháp điển các đề mục được phân công theo quy định của Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

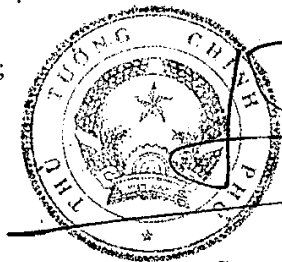
6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm thực hiện Chỉ thị này.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ khi có vấn đề vướng mắc phát sinh./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu Văn thư, PL (3b).KN. 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng